

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án Tu bổ Chùa Hương Ấp thuộc Khu di tích Lý Nam Đế,
phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng đổi ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2582/SVHTTDL-QLDSVH ngày 16/8/2023 về việc đề nghị phê duyệt Dự án: Tu bổ chùa Hương Ấp thuộc Khu di tích Lý Nam Đế, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (kèm theo Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 27/7/2023 của UBND thành phố Phổ Yên; Văn bản thẩm định số 2423/SXD-QLXD ngày 08/8/2023 của Sở Xây dựng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Tu bổ chùa Hương Ấp thuộc Khu di tích Lý Nam Đế, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tu bổ chùa Hương Ấp thuộc Khu di tích Lý Nam Đế, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

3. Đơn vị đề xuất dự án, chủ đầu tư và các thông tin khác:

- Đơn vị đề xuất: UBND thành phố Phổ Yên.

- Chủ đầu tư: Ban Kinh tế Tài chính Trung ương Giáo hội Phật Giáo Việt Nam.

- Địa chỉ: Chùa Quán Sứ, số 73 phố Quán Sứ, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Đại diện: Thượng tọa Thích Thanh Phong.

- Chức vụ: Trưởng ban Ban Kinh tế tài chính Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Mục tiêu của dự án

Bảo quản, tu bổ, phục hồi chùa Hương Ấp thuộc Khu di tích Lý Nam Đế, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhằm bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, giữ gìn các giá trị về văn hóa vật thể và phi vật thể, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân và phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

4.2. Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Việc tu bổ, tôn tạo di tích đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, di sản văn hóa, các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Phù hợp với mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và quy hoạch phát triển các ngành trong phạm vi quy hoạch đã được phê duyệt.

- Dự án tu bổ, phục hồi di tích xuất phát từ nhiệm vụ giữ gìn tối đa các hạng mục công trình di tích hiện có để phát huy giá trị, tránh lãng phí. Đồng thời phải đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp về không gian kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, môi trường cảnh quan trong khu vực dự án.

4.3. Nội dung của dự án tu bổ di tích

4.3.1. Làm nhà bảo quản

Trước khi tu bổ, tiến hành hạ giải các hạng mục của chùa Hương Ấp, đền thờ Lý Nam Đế; tiến hành thống kê, đánh dấu toàn bộ đồ thờ, nội thất hiện trạng; di chuyển sang vị trí mới theo quy hoạch được phê duyệt để dựng nhà bảo quản, bài trí, thờ tạm trong quá trình thi công. Chọn lọc các cấu kiện gỗ, ngói và các vật liệu khác còn tốt, có giá trị để tái sử dụng.

4.3.2. Hạng mục Tam quan

Vị trí Tam quan nằm phía trước khuôn viên chùa, tiếp giáp với đường giao thông xóm. Tam quan có hình thức 2 tầng, bốn mái, phần kết cấu khung mái, cánh cổng sử dụng gỗ lim.

- Hệ thống móng thiết kế móng đơn kết hợp giằng móng bê tông cốt thép; tường xây gạch chỉ, sàn cổng bê tông cốt thép.

- Đắp cát nền đầm chặt, đổ bê tông gia cố nền M100 dày 100mm; lát gạch bát kích thước (300x300x50)mm, lát mạch chữ ‘Công’; bậc tam cấp thi công bằng đá xanh nguyên khối.

- Mái lợp ngói mũi hài, bờ dải đắp hoa văn phù hợp.

4.3.3. Hạng mục Tam bảo

- Dịch chuyển Tam bảo tịnh tiến về phía trước theo thiết kế tại vị trí mới đã được phê duyệt quy hoạch. Việc dịch chuyển và mở rộng nhằm đảm bảo không gian Tam bảo và bố trí các hạng mục khác cho hài hoà. Tam bảo có mặt bằng chữ ‘Nhị’ kiểu 3 gian, 2 chái nối với nhau bằng ống muống, có kết cấu khung bằng gỗ, gia công thay mới, đục, chạm phục chế theo hoa văn truyền thống.

- Thay mới toàn bộ hệ thống kèo, thượng lương, hoành, rui, tàu mái - lá mái, hệ thống cửa, then co, ban thờ. Toàn bộ cấu kiện thay mới và tu bổ sử dụng gỗ lim. Hệ thống cửa đi làm theo lối ‘thượng song, hạ bản’.

- Hệ thống móng bằng (móng bè) sau đó xây bằng gạch không nung tới cốt 0.00; Gia cố dầm, giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 tại đỉnh móng và đỉnh tường; tường xây gạch vữa xi măng, trát toàn bộ lại mặt trong mặt ngoài. Đắp cát nền đầm chặt K90, đổ bê tông gia cố nền M100 dày 100mm.

- Xây tường, bờ nóc, bờ chảy bằng gạch không nung, xây - trát vữa xi măng M75. Phần mái được lợp mới bằng ngói mũi hài truyền thống, phần ngói chiếu được thay mới toàn bộ. Bờ nóc, bờ chảy đắp gờ chỉ theo hoa văn truyền thống. Đắp phục chế các con giống trên bờ nóc, góc đao, đầu hồi hậu cung.

- Lát nền bằng gạch bát phục chế kích thước (300x300x50)mm, vữa lát dày 20mm M75, lát mạch chữ ‘Công’;

- Bậc tam cấp thi công bằng đá xanh nguyên khối.

4.3.4. Hạng mục Nhà Tổ

- Nhà Tổ có mặt bằng chữ Nhất kiểu 3 gian 2 chái; thay mới toàn bộ hệ thống kèo, thượng lương, hoành, rui, tàu mái - lá mái, hệ thống cửa, then co, ban thờ. Toàn bộ cấu kiện thay mới và tu bổ sử dụng gỗ lim. Hệ thống cửa đi làm theo lối ‘thượng song, hạ bản’.

- Mái được lợp mới bằng ngói mũi hài truyền thống, phần ngói chiếu được thay mới toàn bộ. Xây tường, bờ nóc, bờ chảy bằng gạch không nung, xây - trát bằng vữa xi măng M75. Bờ nóc, bờ chảy đắp gờ chỉ theo hoa văn truyền thống.

- Đắp phục chế các con giống trên bờ nóc, góc đao, đầu hồi hậu cung. Lát nền bằng gạch bát kích thước (300x300x50)mm, vữa lát dày 20mm M75, lát mạch chữ 'Công'.

- Hệ thống móng là móng băng, sau đó xây bằng gạch không nung tới cốt 0.00; gia cố dầm, giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 tại đỉnh móng và đỉnh tường, tường xây gạch vữa xi măng, trát bao hai mặt trong, ngoài. Đắp cát nền đầm chặt K90, đổ bê tông gia cố nền M100 dày 100mm; bậc tam cấp thi công bằng đá xanh nguyên khối.

4.3.5. Hạng mục Nhà Mẫu

- Xây dựng nhà Mẫu sang vị trí mới theo quy hoạch được phê duyệt. Nhà Mẫu có mặt bằng chữ 'Nhất' kiểu 3 gian.

- Thay mới toàn bộ hệ thống kèo, thượng lương, hoành, rui, tàu mái - lá mái, hệ thống cửa, then co, ban thờ. Toàn bộ cấu kiện thay mới sử dụng gỗ lim. Hệ thống cửa đi làm theo lối 'thượng song hạ bản'.

- Mái được lợp mới bằng ngói mũi hài truyền thống, phần ngói chiếu được thay mới toàn bộ. Xây tường, bờ nóc, bờ chảy bằng gạch không nung, xây - trát vữa xi măng M75. Bờ nóc, bờ chảy đắp gờ chỉ theo hoa văn truyền thống.

- Đắp phục chế các con giống trên bờ nóc, góc đao, đầu hồi hậu cung.

- Hệ thống móng băng, sau đó xây bằng gạch không nung tới cốt 0.00; gia cố dầm, giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 tại đỉnh móng và đỉnh tường, tường xây gạch vữa xi măng, trát toàn bộ lại mặt trong, mặt ngoài. Đắp cát nền đầm chặt K90, đổ bê tông gia cố nền M100 dày 100mm. Lát nền bằng gạch bát phục chế kích thước (300x300x50)mm, vữa lát dày 20mm M75, lát mạch chữ 'Công'; bậc tam cấp thi công bằng đá xanh nguyên khối.

4.3.6. Hạng mục Lầu chuông - Lầu trống

- Lầu chuông - Lầu trống xây dựng mới theo quy hoạch được duyệt.

- Hệ kết cấu bê tông sơn giả gỗ, đắp giả hệ mái gồm hoành, rui, mái dán ngói mũi, hình thức các hoa văn hài hòa với tổng thể.

- Nền lát gạch bát (300x300x50)mm, lát mạch chữ 'Công'; bậc tam cấp thi công bằng đá xanh nguyên khối.

- Mái dán ngói mũi hài, hoa văn đắp phù hợp.

- Móng trụ bê tông cốt thép giằng móng bê tông cốt thép. Đắp cát nền đầm chặt K90, đổ bê tông gia cố nền M100 dày 100mm.

4.3.7. Hạng mục Hành lang Tả hữu

- Hành lang tả hữu: Chiều rộng 3m, thiết kế hệ vì kèo gỗ 'kê truyền - giá chiêng'.

- Nền lát gạch bát (300x300x50)mm, lát mạch chữ 'Công'; bậc lên xuống thi công bằng đá xanh nguyên khối.

- Mái được lợp mới bằng ngói mũi hài truyền thống, phần ngói chiếu được thay mới toàn bộ. Xây tường, bờ nóc, bờ chảy bằng gạch không nung, xây - trát vữa xi măng M75. Bờ nóc, bờ chảy đắp gờ chỉ theo hoa văn truyền thống.

- Móng trụ bê tông cốt thép, giằng móng bê tông cốt thép. Đắp cát nền đầm chặt K90, đổ bê tông gia cố nền M100 dày 100mm.

4.3.8. Hạng mục Đền thờ Lý Nam Đế

- Đền thờ Lý Nam Đế có mặt bằng chữ 'Đình', tiền đường kiểu 3 gian, 2 chái.

- Thay mới toàn bộ hệ thống kèo, thượng lương, hoành, rui, tàu mái - lá mái, hệ thống cửa, then co, ban thờ, gia công thay mới, đục chạm phục chế theo hình thức hoa văn truyền thống. Toàn bộ cấu kiện thay mới và tu bổ sử dụng gỗ lim. Hệ thống cửa đi làm theo lối 'thượng song hạ bản'.

- Mái được lợp mới bằng ngói mũi hài truyền thống, phần ngói chiếu được thay mới toàn bộ. Xây tường, bờ nóc, bờ chảy bằng gạch không nung, xây - trát vữa xi măng M75. Bờ nóc, bờ chảy đắp gờ chỉ theo hoa văn truyền thống.

- Lát nền bằng gạch bát phục chế kích thước (300x300x50)mm, vữa lát dày 20mm M75, lát mạch chữ 'Công'; bậc tam cấp thi công bằng đá xanh nguyên khối.

- Hệ thống móng băng, sau đó xây bằng gạch không nung tới cốt 0.00; gia cố dầm, giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 tại đỉnh móng và đỉnh tường. Đắp cát nền đầm chặt K90, đổ bê tông gia cố nền M100 dày 100mm.

4.3.9. Hạng mục Tả vu - Hữu vu

- Tả vu - Hữu vu xây dựng mới theo thiết kế và quy hoạch được phê duyệt.

- Kết cấu bê tông sơn giả gỗ, bộ mái gồm hoành, rui bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, hình thức các hoa văn truyền thống.

- Mái lợp ngói mũi hài, hoa văn truyền thống.

- Nền lát gạch bát (300x300x50)mm, lát mạch chữ 'Công'; bậc tam cấp thi công bằng đá xanh nguyên khối.

- Móng trụ bê tông cốt thép, giằng móng bê tông cốt thép.

4.3.10. Hạng mục cột cờ, tường rào, cảnh quan sân vườn, sân nền

- Cột cờ: Xây dựng mới 02 cột cờ tại sân chính trước Tam Bảo, chiều cao 14,39m; móng cấu tạo bằng bê tông, gia công bản mã để liên kết với cột bằng các bu lông; chất liệu cột bằng thép tròn.

- Tường rào: Móng đơn bê tông cốt thép, thân tường xây gạch không nung M75, trát vữa xi măng M75, gia cố giằng bê tông cốt thép M200.

- Sân trên: Đào, bóc hệ thống sân gạch, sân nền tạo độ dốc 0,4% thoát nước xuống sân dưới, các vị trí trũng thấp đắp từng lớp bằng cát đen đầm chặt, đổ bê tông M150, dày 100mm. Lát hoàn thiện sân bằng gạch bát kích thước (300x300x50)mm, lát mạch chữ 'Công'.

- Sân Đền thờ Lý Nam Đế: Đắp cát tôn đầm chặt, san gạt tạo độ dốc thoát nước 0,8% hướng từ trong ra phía cổng, đổ bê tông sân M150, dày 100mm. Lát hoàn thiện sân bằng gạch bát kích thước (300x300x50)mm, lát mạch chữ ‘Công’.

- Sân sau: Khi hoàn thiện cao hơn hiện trạng trung bình khoảng 0,4m đảm bảo việc tiêu thoát nước chống ngập, đổ bê tông M150 dày 100mm. Lát hoàn thiện sân bằng gạch bát kích thước (300x300x50)mm, lát mạch chữ ‘Công’.

- Vườn: Quy hoạch lại hệ thống vườn đảm bảo hài hòa, dễ đi lại. Bó vỉa đá toàn bộ bờ sân và một số bồn cây hiện trạng.

- Các công trình phụ trợ khác đảm bảo thi công theo quy hoạch được phê duyệt; quy mô, kiến trúc phù hợp với công năng sử dụng, cảnh quan môi trường và tổng thể công trình.

4.3.11. Hệ thống cấp, thoát nước, điện, điện chiếu sáng

- Cấp điện: Lắp đặt trạm hạ thế trong khu vực để phục vụ di tích; nghiên cứu, thiết kế lắp đặt trạm tại vị trí phù hợp không gian chung của di tích.

+ Điện phục vụ sinh hoạt được thiết kế, lắp đặt theo quy chuẩn thiết kế, phục vụ cho toàn bộ công trình.

+ Điện chiếu sáng gồm các tuyến cáp ngầm lắp đặt, đấu nối từ các tủ điện, lấy nguồn từ trạm biến áp hạ thế để phân phối cho các khu chức năng. Vị trí các tủ điện lắp đặt tại các vị trí theo thiết kế.

- Cấp nước: Sử dụng nguồn nước giếng khoan tại chỗ sử dụng thông qua hệ thống lọc cấp vào bể chứa sau đó cung cấp nước cho các khu chức năng.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước toàn bộ công trình, xây dựng hố ga, thu gom nước thải, xử lý bằng biện pháp áp dụng công nghệ xử lý nước thải tại nguồn theo quy chuẩn.

- Chất thải rắn được thu gom và phân loại sơ bộ ngay tại nguồn thành 02 loại: Vô cơ và hữu cơ. Chất thải rắn sau khi thu gom sẽ đưa về khu xử lý chất thải rắn để đảm bảo vệ sinh môi trường.

4.3.12. Hệ thống chữa cháy

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy trong công trình sử dụng bình bọt chữa cháy, được lắp đặt tại các vị trí theo thiết kế để thuận tiện trong quá trình bảo quản, sử dụng khi có tình huống phát sinh; phù hợp với công trình và đảm bảo về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.

4.3.13. Giải pháp chống mối

- Các hạng mục thuộc công trình được xử lý biện pháp chống mối toàn bộ phần nền, móng, tường và toàn bộ các cấu kiện gỗ.

- Phần hào chống mối bên ngoài có kích thước (50x60)cm, hào mối bên trong có kích thước (30x40)cm; xử lý chống mối nền trước khi đổ bê tông nền, chống mối tường, chống mối tại các vị trí đảm bảo hiệu quả theo quy chuẩn.

5. Đơn vị tư vấn lập dự án tu bổ di tích: Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn giám sát Nam Hùng.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế

7.1. Loại, nhóm dự án: Nhóm B.

7.2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng; cấp III.

7.3. Thời gian sử dụng của công trình: Loại công trình có niên hạn sử dụng từ 20 năm - dưới 50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Các Quy chuẩn:

+ QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

+ QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

+ QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam nhà ở và công trình công cộng - an toàn sinh mạng và sức khỏe;

+ QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Các Tiêu chuẩn:

+ TCVN 4391:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

+ TCVN 10382:2014 về Di sản văn hóa và các vấn đề liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa chung;

+ TCVN 12185:2017 Bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích kiến trúc nghệ thuật - Thi công và nghiệm thu kết cấu gỗ;

+ TCVN 8652:2012 Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật;

+ TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;

- Tiêu chuẩn thiết kế:

+ TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: 89.472.999.500 đồng (Tám mươi chín tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng), trong đó:

- Giá trị xây dựng: 63.342.359.378 đồng.
- Chi phí thiết bị: 10.800.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.771.120.095 đồng.
- Chi phí tư vấn xây dựng: 2.151.983.968 đồng.
- Chi phí dự phòng: 10.765.672.558 đồng.
- Chi khác: 641.863.537 đồng.

10. Tiến độ, thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Kinh phí thực hiện: Nguồn xã hội hóa.

- Hình thức tài trợ: Ban Kinh tế Tài chính Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cam kết sẽ kêu gọi, tiếp nhận các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước công đức để đầu tư xây dựng công trình, không mang mục đích kinh doanh. Sau khi hoàn thành công trình xây dựng, Ban Kinh tế Tài chính Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam sẽ bàn giao lại cho địa phương quản lý theo quy định.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, UBND thành phố Phổ Yên căn cứ các quy định hiện hành phối hợp hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Phổ Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên 3;
- Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Thaikh/QĐ08



Nguyễn Thanh Bình